

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Số: 2646 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 114/TTr-SVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (Có phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh và đơn vị có liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Gửi phương án đơn giản hóa hoặc sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh cho các Bộ, ngành Trung ương xem xét, quyết định sau khi được UBND tỉnh thông qua.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính sau khi được các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực thi phương án đơn giản hóa các thủ tục nêu trên.

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Noi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- LĐVP; KSTT;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

(Tuấn) *5*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Đức Trọng



Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: Hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thuỷ du lịch.

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 30 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) còn 20 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do:

Qua thực tế, công việc thẩm định và ban hành Quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch không phức tạp và không phải thực hiện xác minh nhiều; sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, trên cơ sở Bảng tự đánh giá chất lượng cơ sở lưu trú du lịch (quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng các loại cơ sở lưu trú du lịch), bộ phận chuyên môn đã có cái nhìn tổng thể về chất lượng của cơ sở lưu trú đề nghị thẩm định, vì vậy quá trình thẩm định thực tế sẽ được tiến hành nhanh hơn nhằm xác minh lại và thống nhất các tiêu chí giữa bộ phận chuyên môn và cơ sở lưu trú. Đối với các cơ sở lưu trú du lịch, việc đơn giản hóa giảm thời gian thực hiện TTHC sẽ giảm bớt thời gian chờ đợi, nhận được kết quả công nhận hạng cơ sở lưu trú, đảm bảo công việc kinh doanh ổn định, các quyền và lợi ích hợp pháp khác.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 5, Điều 50 của Luật Du lịch số 09/2017/QH14.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 351.263.203 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 231.173.219 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 120.089.984 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34,19 %.

II. Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện.

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) còn 10 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do:

Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện (phần lớn là các lễ hội truyền thống) được tổ chức hàng năm; nội dung, chương trình của các lễ hội ít có sự thay đổi qua các năm. Công tác thẩm định hồ sơ thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện của cơ quan quản lý không phức tạp, không mất nhiều thời gian. Việc đơn giản hóa giảm thời gian thực hiện TTHC sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị tổ chức lễ hội có thời gian chủ động sớm triển khai các công việc cần chuẩn bị trước khi tổ chức lễ hội, góp phần giảm chi phí cho đơn vị tổ chức lễ hội.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 17 của Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 168.187.248 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 113.043.888 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 55.143.360 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32,79 %.

UBND TỈNH TÂY NINH

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

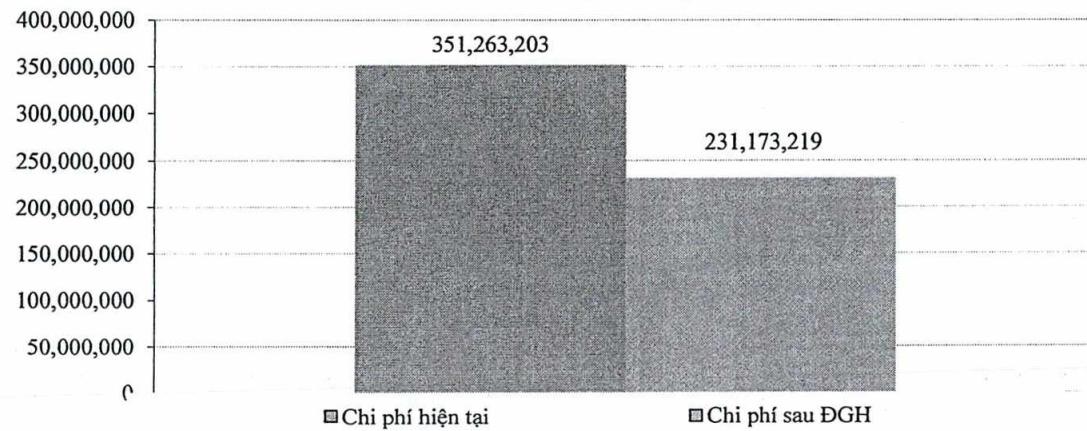
THỦ TỤC CÔNG NHẬN HẠNG CƠ SỞ LUU TRÚ DU LỊCH: HẠNG 1 SAO, 2 SAO, 3 SAO ĐỐI VỚI KHÁCH SẠN, BIỆT THỰ DU LỊCH, CĂN HỘ DU LỊCH, TÀU THUỶ LUU TRÚ DU LỊCH

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN KHI BAN HÀNH MỚI

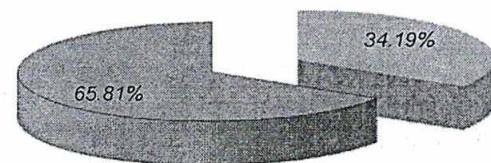
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đổi tương đương tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1		Chuẩn bị các nội dung, thành phần hồ sơ theo quy định	1.0	38,294			3	14	38,294	1,501,125	Thu nhập bình quân đầu người trong một giờ làm việc năm 2020=7889000 tỷ đồng/97.58 triệu người x 12 tháng x 22 ngày làm việc x 8 giờ làm việc =38,294 đồng
1.2		Thời gian cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thẩm định thực tế và ban hành kết quả (theo quy định)	232.0	38,294			3	14	8,884,208	348,260,954	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 30 ngày Thời gian giải quyết TTHC của cơ quan chuyên môn: 29 ngày (Trung tâm Phục vụ HCC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả: 1 ngày)
2	Nộp hồ sơ	Thời gian đi nộp hồ sơ	0.5	38,294			3	14	19,147	750,562	
3	Nhận kết quả	Thời gian đi nhận kết quả	0.5	38,294			3	14	19,147	750,562	
	TỔNG				0	0			8,960,796	351,263,203	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung



UBND TỈNH TÂY NINH

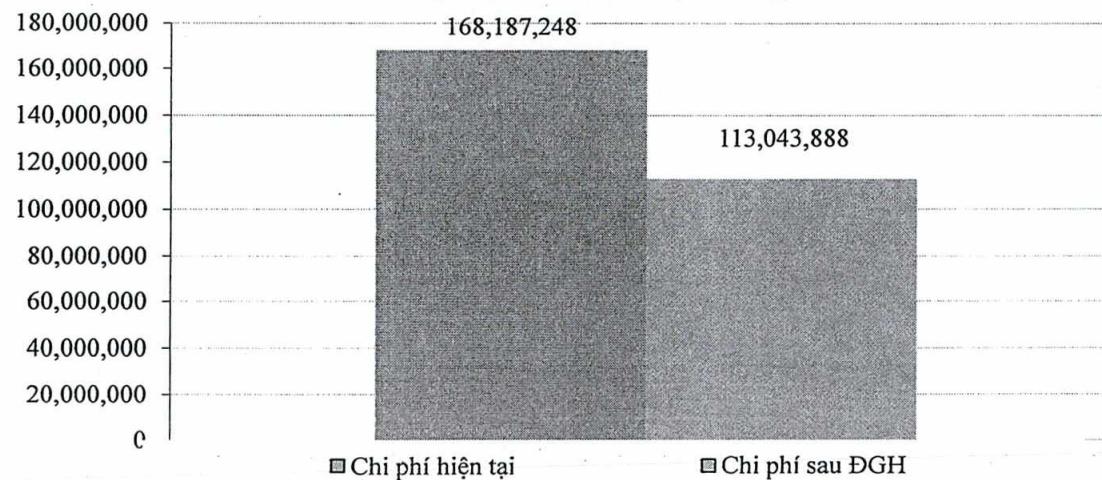
CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THỦ TỤC THÔNG BÁO TỔ CHỨC LỄ HỘI CẤP HUYỆN

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN KHI BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1		Chuẩn bị các nội dung, thành phần hồ sơ theo quy định	1.0	38,294			6	6	38,294	1,378,584	Thu nhập bình quân đầu người trong một giờ làm việc năm 2020=7889000 tỷ đồng/97.58 triệu người x 12 tháng x 22 ngày làm việc x 8 giờ làm việc =38,294 đồng
1.2		Thời gian cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hồ sơ và phúc đáp văn bản cho đơn vị tổ chức lễ hội theo quy định	120.0	38,294			6	6	4,595,280	165,430,080	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 15 ngày làm việc
2	Nộp hồ sơ	Thời gian đi nộp hồ sơ	0.5	38,294			6	6	19,147	689,292	
3	Nhận kết quả	Thời gian đi nhận kết quả	0.5	38,294			6	6	19,147	689,292	
		TỔNG			0	0			4,671,868	168,187,248	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung

